

ÔN TẬP VỀ VĂN HỌC

(Học kì II)

(I tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS : Củng cố và hệ thống hoá các tri thức cơ bản về văn học trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

a) Văn học Việt Nam

– Các tác phẩm văn học Việt Nam trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai chủ yếu là thơ (gồm hầu hết các thể thơ từ cổ điển đến hiện đại). Cần lưu ý hai điểm sau đây :

+ Đây là thời kỳ văn học được hiện đại hoá qua ba giai đoạn, đi từ cổ điển đến hiện đại, tác phẩm ở mỗi giai đoạn có những nét chuyển biến khác nhau trên quá trình hiện đại hoá (giai đoạn thứ nhất : khoảng hai mươi năm đầu thế kỷ XX ; giai đoạn thứ hai : những năm hai mươi ; giai đoạn thứ ba : từ khoảng 1932 - 1945).

Tiêu biểu cho giai đoạn một là bài *Lưu biệt khi xuất dương* của Phan Bội Châu. Ở các chí sĩ cách mạng như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng,... những bài thơ tuyên truyền cổ động cách mạng đã có đổi mới rõ rệt về tư tưởng, chính trị, xã hội, học thuật, nhưng những bài thơ nghệ thuật thì vẫn được sáng tác theo thi pháp văn học trung đại. Vì nghệ thuật, đặc biệt là thơ, trước hết là chuyện tình cảm, cảm xúc thẩm mĩ, điều này không thể thay đổi dễ dàng đối với những cây bút nhà nho. Bài *Lưu biệt khi xuất dương* thuộc loại thơ nghệ thuật, vì thế vẫn là thơ nói chí, vẫn là hình tượng trưng phu quân tử, là con người của vũ trụ càn khôn và vẫn là thơ chữ Hán, thể Đường luật nghiêm chỉnh.

Tiêu biểu cho giai đoạn thứ hai là bài *Hầu Trời* của Tân Đà. Tính chất quá độ, giao thời của bài thơ khá rõ : Cái ngông nhà nho tài hoa bất đắc chí đã pha màu sắc của *cái tôi cá nhân* ; làm thơ được coi là một nghề, thơ trở thành một

thứ hàng hoá. Cảm hứng lâng mạn phóng túng, phát huy cao độ trí tưởng tượng ; bài thơ chia thành nhiều khổ. Tuy vậy, *cái tôi* Tân Đà về căn bản vẫn chưa phải là *cái tôi* hiện đại, vẫn có cốt cách ung dung, ngang tàng cổ điển kiểu Nguyễn Công Trứ, Tú Xương....

Tiêu biểu cho giai đoạn thứ ba là các bài thơ của Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử,... tức của các nhà thơ mới. Nhưng tiêu biểu hơn cả là bài *Vội vàng* của Xuân Diệu, "nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới" (Hoài Thanh) : hệ thống ước lệ có tính phi ngã của thơ cũ bị phá bỏ hoàn toàn, nhà thơ nhìn thế giới bằng con mắt trẻ trung, đầy khám phá, tình cảm dạt dào say đắm, một cái tôi yêu đời, ham sống đến cuồng nhiệt nên hoảng hốt trước thời gian một đi không trở lại....

+ Thời kì văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 cũng là thời kì có sự thức tỉnh ngày càng sâu sắc của ý thức cá nhân ở giới cầm bút. Mọi nhà văn đều muốn là một tiếng nói riêng, đều muốn khẳng định cá tính, phong cách độc đáo của mình. Vì thế, tuy cùng một thể thơ và cùng được sáng tác trong một giai đoạn văn học, nhưng nội dung và hình thức có nhiều nét khác biệt, in đậm dấu ấn riêng. Ôn tập các bài thơ trong chương trình cần nắm được đặc điểm về phong cách nghệ thuật của mỗi tác phẩm. Ví dụ : ở bài *Hầu Trời* nổi rõ nhất là "cái ngông" của nhà thơ và sự phát huy trí tưởng tượng hết sức phóng túng ; ở các bài *Chiều tối* và *Lai Tân* của Hồ Chí Minh là vẻ đẹp cổ điển mà hiện đại, là ngòi bút châm biếm kín đáo, nhẹ nhàng mà ra đòn hết sức quyết liệt. Ở bài *Vội vàng* của Xuân Diệu là *cái tôi* khát khao giao cảm hết mình với cuộc sống hiểu theo nghĩa trần thế nhất, là sự ca hát mùa xuân, tuổi trẻ và tình yêu ; ở bài *Tràng giang* của Huy Cận là nỗi buồn ảo não của một *cái tôi* cô đơn trước cảnh thiên nhiên mênh mông, hoang vắng ; ở bài *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử là nỗi buồn trước một thế giới đẹp đẽ, tinh khôi, thơ mộng nhưng hư ảo, xa vời, vô vọng ; ở bài *Tống biệt hành* của Thâm Tâm là một thứ cảm hứng hoài cổ có màu sắc tráng sĩ ca ; ở bài *Tương tư* của Nguyễn Bính là tình quê, cảnh quê mang phong vị ca dao dân ca. Còn ở bài *Tử áy* của Tố Hữu là tiếng reo vui trong tâm hồn của một thanh niên trong giây phút đầu bắt gặp lí tưởng cộng sản.

- Về văn xuôi, nhóm tác phẩm văn học Việt Nam có ba bài nghị luận : hai bài nghị luận xã hội, chính trị, một bài nghị luận văn học. Văn nghị luận thuyết phục người đọc bằng lập luận lô gích chặt chẽ, luận chứng xác đáng, hùng hồn. Bài *Một thời đại trong thi ca* của Hoài Thanh cũng thuộc thể văn nghị luận,

cách lập luận rất sắc sảo, chặt chẽ. Nhưng đối tượng nghị luận là văn chương, là cái đẹp. Cái đẹp không thể hiểu được chỉ bằng lí trí mà còn bằng phản ứng tình cảm, cảm xúc thâm mĩ. Vì thế văn nghị luận văn học vừa phải làm sáng tỏ những khái niệm đối với lí trí, vừa phải diễn tả tình cảm, cảm xúc thâm mĩ làm rung động tâm hồn người đọc. Bài *Một thời đại trong thi ca* đã đạt được cả hai yêu cầu ấy.

b) Văn học nước ngoài

Các tác phẩm này cũng thuộc nhiều thể loại và phong cách khác nhau. Cần đọc các phân *Tri thức đọc - hiểu* để nắm được đặc trưng các thể loại : văn nghị luận (*Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác* của Ăng-ghen), tiểu thuyết (trích đoạn *Những người khốn khổ* của Huy-gô và *Lão Gô-ri-ô* của Ban-dắc), truyện ngắn (*Người trong bao* của Sê-khốp), thơ (*Tôi yêu em* của Pu-skin), thơ văn xuôi (*Bài thơ số 28* của Ta-go).

Tất cả các tác phẩm được chọn đều là những kiệt tác, có nhiều sáng tạo độc đáo từ nội dung đến nghệ thuật. Vì thế, hiểu những khái niệm thể loại chung chung siêu cá thể không đủ, mà phải nắm được những tìm tòi sáng tạo riêng của mỗi tác giả. Mặt khác, chương trình không có điều kiện cho HS đọc toàn bộ các tác phẩm dài như tiểu thuyết và chỉ tuyển những trích đoạn (ngay truyện ngắn *Người trong bao*, HS cũng không được học trọn vẹn). Vậy tốt nhất là hướng dẫn HS dùng phương pháp so sánh để nhận ra những sáng tạo đa dạng, phong phú của các tác phẩm và các đoạn trích. Chẳng hạn, so sánh đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* (*Những người khốn khổ* của Huy-gô) với đoạn trích *Dám tang lão Gô-ri-ô* (*Lão Gô-ri-ô* của Ban-dắc) và truyện ngắn *Người trong bao* của Sê-khốp ; hoặc so sánh bài *Tôi yêu em* của Pu-skin với *Bài thơ số 28* của Ta-go. Văn của Huy-gô đầy kịch tính, nghệ thuật phóng đại và thủ pháp đối lập được phát huy mạnh mẽ để tố thật đậm những tính cách khác thường trong những tình huống khác thường, nhằm lên án luật pháp bất nhân của giai cấp thống trị, còn văn trắn thuật của Ban-dắc thì khách quan, lạnh lùng. Tác giả cố nén tình cảm của mình lại để tố đậm tính chất bất nhân đến tàn nhẫn của xã hội quý tộc, tư sản, ở đó đồng tiền giết chết mọi tình cảm của con người. Văn của Sê-khốp trong *Người trong bao* cũng có bề ngoài bình thản, thuật kể toàn những chuyện vụn vặt đời thường, nhưng giấu bên trong một nụ cười chua chát về thân phận tội nghiệp của một gã viên chức mà nỗi sợ lớn đến mức khiến y ngày đêm phải co rúm người lại trong vỏ bọc do y tưởng tượng ra... Bài *Tôi yêu em* của Pu-skin và *Bài thơ số 28* của Ta-go đều là những áng thơ tình ;

một bài ca ngợi tình yêu cao thượng, tự nguyện hi sinh vì hạnh phúc của người yêu, một bài diễn tả tình yêu như một tình cảm vĩ đại, sâu thẳm và vô biên, vô tận...

– Chú ý : Bài *Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác*, tuy được đọc trước môt Các Mác, nhưng chủ yếu là một bài nghị luận chính trị.

c) Lí luận văn học

Phân Văn học trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai chỉ có hai bài về lí luận văn học : *Đọc thơ* và *Đọc văn nghị luận*. Chú ý yêu cầu HS vận dụng lí thuyết vào thực hành đọc - hiểu các tác phẩm thuộc hai thể loại này trong SGK. Chú ý những điểm giống nhau và khác nhau giữa nghị luận xã hội chính trị và nghị luận văn học (phê bình văn học).

2. Về phương pháp

– Trọng tâm : đặc điểm về mặt thể loại và phong cách nghệ thuật của các tác phẩm văn, thơ Việt Nam và nước ngoài (trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai).

– Hướng dẫn HS chuẩn bị kĩ ở nhà, đến lớp, HS trả lời các câu hỏi và trao đổi với nhau dưới sự hướng dẫn của GV.

III – TIẾN HÀNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

Nhận xét khái quát về toàn bộ Chương trình Văn học Học kì II, lớp 11 (cấu trúc các phần, nội dung từng phần), GV đặt câu hỏi cho HS trả lời, sau đó bổ sung và nhấn mạnh những điểm quan trọng.

2. Phân nội dung chính

Hình thức ôn tập là GV đặt câu hỏi, HS trả lời. Sau đó GV uốn nắn những nhận thức sai lệch, bổ sung những thiếu sót, củng cố những tri thức quan trọng (dựa theo phần *Những điểm cần lưu ý*).

a) Văn học Việt Nam

– *Thơ*

+ Phân tích ba giai đoạn hiện đại hóa của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 qua ba bài thơ : *Lưu biệt khi xuất dương* của Phan Bội Châu, *Hầu Trời* của Tân Đà, *Vội vàng* của Xuân Diệu.

+ Sự thức tỉnh ý thức cá nhân ở giới cầm bút trong thời kì văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 có tác động gì tới hoạt động sáng tác của họ ?

+ Hãy nêu những nét phong cách nổi trội nhất của mỗi tác giả thể hiện ở các bài thơ trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai.

- *Văn xuôi*

+ Đặc điểm của thể văn nghị luận ? Văn nghị luận thuyết phục người đọc bằng phương thức gì ? Phân tích một tác phẩm trong SGK để minh họa.

+ Bài *Một thời đại trong thi ca* của Hoài Thanh có thuộc thể văn nghị luận không ? Bài nghị luận văn học khác bài nghị luận chính trị xã hội ở những điểm nào ? Phân tích bài *Một thời đại trong thi ca* (đoạn trích) để chứng minh.

b) Văn học nước ngoài

- Các tác phẩm văn học nước ngoài trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai thuộc những thể loại nào ? Nêu tóm tắt đặc trưng từng thể loại.

- Nhận xét những điểm nổi trội và độc đáo của từng tác phẩm hay đoạn trích tác phẩm văn học nước ngoài trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai.

c) Lí luận văn học

Trình bày văn tắt các đặc điểm cơ bản của hai thể loại thơ và văn nghị luận ; vận dụng kiến thức ấy vào việc đọc hiểu các bài thơ và các bài văn nghị luận trong SGK.

Có gì khác nhau giữa nghị luận xã hội, chính trị và nghị luận văn học ? So sánh bài *Về luận lí xã hội ở nước ta* của Phan Châu Trinh với bài *Một thời đại trong thi ca* của Hoài Thanh để rút ra nhận xét.